

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 11-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư.
- Ông Võ Văn Lường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Tiền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); Bị cáo có vợ và hai người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. “có mặt”

- **Người bị hại:** Anh Trần Chí B, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “vắng mặt”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “có mặt”

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “có mặt”

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. “vắng mặt”

2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. “vắng mặt”

3. Anh Lê Vĩ K, sinh năm 2004, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/12/2021, sau khi sử dụng rượu bia, anh Trần Chí B điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đến đồ xăng tại cây xăng Sáu Quang 2, địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang của ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, anh D yêu cầu nhân viên là anh K bơm 40.000 đồng xăng, sau khi bơm xăng xong vào xe mô tô, do không đủ tiền trả nên anh D chỉ trả số tiền 25.000 đồng, xin thiếu lại 15.000 đồng, anh K không đồng ý và kêu bà Phạm Thị D (vợ ông Q) ra nói chuyện. Lúc này anh D xin và lấy tượng Mèo Thần Tài đang đặt trên trụ bơm xăng nhưng bà D không cho, yêu cầu trả lại nhưng anh D không trả mà đưa cho anh B cầm. Bà D kêu anh K vào nhà kêu ông Q đang uống bia cùng với bị cáo T.

Nghe anh K kêu nên ông Q và bị cáo T đi ra phía trước xem, bị cáo biết anh D nên kêu anh D trả lại tượng Mèo Thần Tài nhưng anh D không trả. Sau đó, anh D chạy đến dùng tay đánh bị cáo T, rồi anh B cũng tham gia dùng tay đánh bị cáo T nên bị cáo chạy ra phía sau nhà, nhìn thấy con dao để dưới sàn nước, bị cáo T cầm con dao đi ra phía trước nhà ông Q và điện thoại cho anh ruột là ông Đỗ Thanh H nói “anh lên coi thằng D, hai thằng nó đánh tôi quá trời luôn”. Lúc này, ông Q kêu anh D và anh B về nhưng anh D và anh B chưa về còn đứng ở khu vực sát đường, phía trước cây xăng. Khoảng 05 phút sau, ông H điều khiển xe mô tô biển số 63P1-027.44 đến cây xăng gặp bị cáo T, trên ba ga xe mô tô có một đoạn cây sắt (dạng hộp, mũi bằng), ông H hỏi bị cáo T bị ai đánh thì bị cáo chỉ về hướng anh D và anh B nói “thằng D”, nghe xong ông H xuống xe rút lấy đoạn sắt trên xe mô tô lao vào đánh anh D thì bị anh D đánh trả lại, ông H và anh D cầm đoạn sắt giằng co với nhau. Cùng lúc này, bị cáo T cầm cây dao đi đến vị trí Bão (cách nơi ông H và anh D đánh nhau 2m30) và đâm trúng vào vùng hông bên phải anh B gây thương tích, anh B lấy tay phải chụp được con dao giằng co với bị cáo T, làm anh B bị thương tích ở bàn tay phải, vành tai phải, gò má phải. Sau đó, bị cáo T thấy anh B bị chảy nhiều máu và quỵ ngã xuống, bị cáo T cầm dao bỏ đi vào nhà ông Q, ông H cũng bỏ đoạn sắt đi vào nhà ông Q. Lúc này, anh B được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 44/CN-BV ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang chứng nhận Trần Chí B: Vào viện lúc 22 giờ 13 phút ngày 13/12/2021, ra viện lúc 14 giờ 56 phút ngày 23/12/2021 tình trạng lúc vào viện: Bụng mềm: 01 vết thương vùng hông phải – hạ sườn phải khoảng 6 cm, thấu bụng phòi một phần đại tràng ngang ra ngoài; 01 vết thương bàn tay phải khoảng 06 cm; 01 vết thương tai phải khoảng 05 cm; 01 vết thương má phải khoảng 04 cm. Phẫu thuật mở bụng thăm sát – cầm máu: 01 vết thương gan bờ dưới thùy phải khoảng 04cm, đang chảy máu; gãy xương sườn số 12 bên phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/2022/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Chí B là 39%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao hiệu KiWi-Brand, dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất có kích thước 3,6cm, cán bọc nhựa màu đen hiệu KiWi dài 12cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,5cm; 01 đoạn kim loại dài 60,5cm, hình chữ nhật, các cạnh có kích thước 2,5cm x 1,5cm, bên trong rỗng, đoạn giữa có mối hàn cũ, bị gỉ sét.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSHCL ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại anh B đã nhận số tiền 60.000.000 đồng từ chị Nga là vợ của bị cáo T. Hiện, anh B không yêu gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật nên giữ y quyết định truy tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 4 năm đến 5 năm tù; vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 con dao hiệu KiWi-Brand, dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất có kích thước 3,6cm, cán bọc nhựa màu đen, hiệu KiWi dài 12cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,5cm; 01 đoạn kim loại dài 60,5cm, hình chữ nhật, các cạnh có kích thước 2,5cm x 1,5cm, bên trong rỗng, đoạn giữa có mối hàn cũ, bị gỉ sét.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh T thừa nhận hành vi dùng con dao gây thương tích cho anh B như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm anh B gây thương tích với tỷ lệ thương tích của anh B là 39%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của bị cáo T đã gây thương tích cho anh B là vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho anh B, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị can, ngoài ra trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5] Đối với anh B và anh D có hành vi dùng tay đánh nhau với bị cáo T nhưng bị cáo có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh B và anh D là phù hợp.

[6] Đối với ông H, khi nghe điện thoại của bị cáo T rồi đi đến cây xăng Sáu Quang 2, có hành vi cầm cây sắt đánh nhau với anh anh D, anh D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích. Hành vi của bị cáo T sử dụng dao gây thương tích cho anh B, ông H không biết vì giữa bị cáo T và ông H không có bàn bạc từ trước. Do đó, hành vi của ông H không đồng phạm với bị cáo T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H là có căn cứ.

[7] Về vật chứng:

Xét 01 con dao hiệu KiWi-Brand, dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất có kích thước 3,6cm, cán

bọc nhựa màu đen, hiệu KiWi dài 12cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,5cm; 01 đoạn kim loại dài 60,5cm, hình chữ nhật, các cạnh có kích thước 2,5cm x 1,5cm, bên trong rỗng, đoạn giữa có mối hàn cũ, bị gỉ sét là công cụ phạm tội, vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh B đã nhận xong tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bản cáo trạng số 08/CT-VKSHCL ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao hiệu KiWi-Brand, dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất có kích thước 3,6cm, cán bọc nhựa màu đen, hiệu KiWi dài 12cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,5cm; 01 đoạn kim loại dài 60,5cm, hình chữ nhật, các cạnh có kích thước 2,5cm x 1,5cm, bên trong rỗng, đoạn giữa có mối hàn cũ, bị gỉ sét.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 12 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA huyện Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CA huyện Cai Lậy;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức